

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 22/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 về việc chuyển giao Bệnh viện đa khoa Cần Thơ từ Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Bộ Y tế quản lý.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (Công văn số 1525/UB ngày 11 tháng 5 năm 2004); Bộ Y tế (Tờ trình số 9509/TTr-BYT ngày 08 tháng 12 năm 2004); Bộ Tài chính (Công văn số 13385/TC-HCSN ngày 17 tháng 11 năm 2004); Bộ Nội vụ (Công văn số 3039/BNV-TCBC ngày 26 tháng 11 năm 2004) về việc chuyển giao Bệnh viện đa khoa Cần Thơ từ Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Bộ Y tế quản lý,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuyển giao Bệnh viện đa khoa Cần Thơ thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Bộ Y tế quản lý.

Điều 2. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, Bộ trưởng Bộ Y tế tổ chức chỉ đạo thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng Bệnh viện

đa khoa Cần Thơ; trong quá trình thực hiện bàn giao, mọi hoạt động khám, chữa bệnh của Bệnh viện vẫn phải bảo đảm bình thường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 ban hành Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Hiệp định hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học và kỹ thuật giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Dân

chủ nhân dân Lào cho thời kỳ 1996 - 2000 và các năm tiếp theo;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thương mại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 219/1998/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 1998, Quyết định số 08/2002/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Khu vực khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại Lao Bảo, tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Bộ trưởng các Bộ: Thương mại, Quốc phòng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công an và Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUY CHẾ Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo

(ban hành theo Quyết định số 11/2005/QĐ-TTg ngày 12/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ; xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, đi lại; các chính sách ưu đãi về đầu tư, xây dựng, thuế và các vấn đề khác có liên quan tại Khu Kinh tế - Thương mại đặc biệt Lao Bảo, sau đây gọi tắt là KKT-TM Lao Bảo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với:

1. Tổ chức, cá nhân có các hoạt động kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo;

2. Cá nhân cư trú, đi lại tại KKT-TM Lao Bảo.

Điều 3. Ranh giới địa lý KKT-TM Lao Bảo

KKT-TM Lao Bảo là khu vực có ranh giới địa lý xác định thuộc lãnh thổ và chủ quyền quốc gia nhưng có không gian kinh tế - thương mại riêng biệt, bao gồm thị trấn Lao Bảo, thị trấn Khe Sanh và các xã: Tân Thành, Tân Long, Tân Liên, Tân Lập, Tân Hợp thuộc huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Mục tiêu thành lập KKT-TM Lao Bảo

KKT-TM Lao Bảo được thành lập nhằm:

1. Tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào với các nước láng giềng;

2. Khai thác lợi ích kinh tế qua các cơ chế hợp tác khu vực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền Trung, góp phần vào sự phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của cả nước;

3. Áp dụng thí điểm một số cơ chế quản lý kinh tế mới khi chưa có điều kiện thực hiện trên phạm vi cả nước;

4. Tạo môi trường hấp dẫn thu hút đầu tư nước ngoài; khai thác tối đa lợi thế sẵn có; phát triển sản xuất và các loại hình dịch vụ; đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường;

5. Tạo việc làm, thúc đẩy việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

6. Xây dựng đô thị miền núi, tạo vùng kinh tế động lực, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Quảng Trị.

Điều 5. Chính sách khuyến khích, bảo hộ

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khuyến khích và bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp của các nhà đầu

tư trong và ngoài nước tham gia đầu tư, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo trong các lĩnh vực: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và đô thị; phát triển công nghiệp; thương mại hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động kinh doanh khác phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập.

Điều 6. Quyền của tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo

Tổ chức, cá nhân đầu tư, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo, ngoài việc được hưởng các quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập còn được hưởng các quyền sau:

1. Các ưu đãi theo quy định tại Quy chế này;

2. Sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, tiện ích công cộng và các dịch vụ chung phục vụ cho KKT-TM Lao Bảo như đường giao thông, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, điện chiếu sáng, cấp điện, cấp nước, thông tin liên lạc theo giá thỏa thuận với các doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng;

3. Chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất theo quy định của pháp luật, phù hợp với mục đích sử dụng đất của dự án đã được đầu tư. Trong trường hợp có sự thay đổi mục đích đầu tư ban đầu của dự án thì việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản

www.LawSofit.com
Tel: +84-8-3845 6684
6686208

gắn liền với đất chỉ thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

4. Thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong thời hạn thuê đất, thuê lại đất tại các tổ chức tín dụng Việt Nam và quốc tế hoạt động tại Việt Nam theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 7. Nguồn vốn phát triển KKT-TM Lao Bảo

1. KKT-TM Lao Bảo được phát triển bằng các nguồn vốn chủ yếu sau:

a) Vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ có mục tiêu trong dự toán ngân sách hàng năm để hỗ trợ xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng quan trọng cấp thiết cho sự vận hành của KKT-TM Lao Bảo;

b) Vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước;

c) Vốn của doanh nghiệp và dân cư trong nước thông qua các dự án đầu tư trực tiếp, các hình thức phát hành trái phiếu công trình hoặc các đối tượng có nhu cầu sử dụng hạ tầng ứng trước một phần vốn và hình thức tín dụng đồng tài trợ;

d) Vốn nước ngoài, bao gồm đầu tư trực tiếp nước ngoài, kể cả việc áp dụng các hình thức đầu tư Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao (BT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO); vốn của các tổ chức tín dụng; vốn của các tổ chức, cá nhân nước ngoài.

2. Các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội của KKT-TM Lao Bảo được đưa vào Danh mục dự án kêu gọi vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA).

Chương II

XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Điều 8. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa KKT-TM Lao Bảo và thị trường trong nước

1. Quan hệ trao đổi hàng hóa, dịch vụ giữa KKT-TM Lao Bảo và thị trường trong nước là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu;

2. Tại cửa khẩu giữa KKT-TM Lao Bảo với nội địa có tổ chức Hải quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát hàng hóa theo pháp luật hiện hành.

Điều 9. Thủ tục hải quan tại KKT-TM Lao Bảo

1. Hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa phục vụ yêu cầu bảo đảm an ninh quốc gia từ nước ngoài đưa vào KKT-TM Lao Bảo và từ KKT-TM Lao Bảo đưa ra nước ngoài qua cửa khẩu giữa KKT-TM Lao Bảo với Lào chịu sự giám sát của cơ quan hải quan;

2. Hàng hóa, phương tiện vận tải, hành lý và ngoại hối từ nội địa đưa vào KKT-TM Lao Bảo và từ KKT-TM Lao Bảo đưa vào nội địa qua cửa khẩu giữa KKT-TM Lao Bảo với nội địa phải thực hiện đầy

đủ các thủ tục hải quan và chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan hải quan theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

3. Hàng nông sản do dân cư sản xuất trong KKT-TM Lao Bảo và hàng hóa được sản xuất, chế biến tại KKT-TM Lao Bảo, nếu không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam được miễn làm thủ tục hải quan;

4. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị hướng dẫn cụ thể về thủ tục hải quan tại KKT-TM Lao Bảo, bảo đảm thủ tục thông quan rõ ràng, thuận tiện, đáp ứng yêu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh của KKT-TM Lao Bảo.

Điều 10. Xuất khẩu, nhập khẩu tại KKT-TM Lao Bảo

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo được xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa, trừ các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu các loại hàng hóa thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu của Việt Nam nhưng không thuộc Danh mục cấm xuất khẩu, nhập khẩu của Lào và quốc tế phải được phép của Thủ tướng Chính phủ;

3. Việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng

hóa thuộc Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện, hàng hóa hạn chế kinh doanh được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Thương mại.

Điều 11. Gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh, vận chuyển tại KKT-TM Lao Bảo

1. Hàng hóa gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh KKT-TM Lao Bảo phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về gia công, tạm nhập tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết hoặc gia nhập;

2. Hàng hóa vận chuyển giữa KKT-TM Lao Bảo với các khu kinh tế thương mại của Lào và với phía Lào được tiến hành phù hợp với các Hiệp định liên quan đã được ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Lào và theo quy định hiện hành của mỗi nước.

Điều 12. Hàng hóa cấm lưu thông tại KKT-TM Lao Bảo

Cấm lưu thông tại KKT-TM Lao Bảo các loại hàng hóa thuộc Danh mục:

1. Hàng hóa cấm xuất khẩu, nhập khẩu theo pháp luật Việt Nam;

2. Hàng hóa cấm lưu thông theo pháp luật Việt Nam.

Điều 13. Hàng hóa được quản lý theo quy định riêng

Hàng hóa được quản lý theo quy định riêng tại KKT-TM Lao Bảo bao gồm:

1. Quà biếu;
2. Tài sản di chuyển;
3. Vật dụng của các cơ quan ngoại giao, các tổ chức quốc tế hiện đang hoạt động tại Việt Nam và hành lý của những người được hưởng quyền miễn trừ về ngoại giao.

Chương III

XUẤT CẢNH, NHẬP CẢNH, CƯ TRÚ, ĐI LẠI

Điều 14. Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Lào cư trú tại các tỉnh giáp biên tỉnh Quảng Trị

1. Công dân nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào (sau đây gọi tắt là công dân Lào) cư trú tại các tỉnh có chung đường biên giới với tỉnh Quảng Trị được qua lại KKT-TM Lao Bảo bằng chứng minh thư biên giới hoặc giấy thông hành biên giới do cơ quan có thẩm quyền của Lào cấp. Thời hạn được phép tạm trú tại KKT-TM Lao Bảo không quá 07 ngày.

2. Trường hợp công dân Lào thuộc diện nói trên được cơ quan, tổ chức ở tỉnh Quảng Trị mời vào các địa điểm khác thuộc tỉnh Quảng Trị thì cơ quan, tổ chức đó phải có văn bản đề nghị Công an tỉnh Quảng Trị cấp giấy phép đi lại. Giấy phép đi lại có giá trị một lần không quá 05 ngày và không được gia hạn.

Điều 15. Xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú tại KKT-TM Lao Bảo

1. Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài vào tìm hiểu thị trường, làm việc, hoạt động đầu tư, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo và các thành viên gia đình họ được cấp thị thực xuất nhập cảnh có giá trị nhiều lần trong thời hạn phù hợp với thời hạn làm việc, đầu tư, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo theo quy định của pháp luật Việt Nam về xuất cảnh, nhập cảnh;

2. Việc cư trú, tạm trú trong KKT-TM Lao Bảo thực hiện theo quy định của Công an tỉnh Quảng Trị;

3. Bộ Công an hướng dẫn Công an tỉnh Quảng Trị thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 16. Việc ra, vào KKT-TM Lao Bảo của công dân Việt Nam

1. Công dân Việt Nam được tự do ra, vào KKT-TM Lao Bảo theo các cửa khẩu quy định.

2. Trường hợp công dân Việt Nam qua KKT-TM Lao Bảo để xuất cảnh ra nước ngoài thì phải tuân thủ pháp luật của Việt Nam về xuất cảnh, nhập cảnh.

Điều 17. Việc đăng ký phương tiện cơ giới đường bộ tại KKT-TM Lao Bảo

1. Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của tổ chức, cá nhân hoạt động đầu tư, kinh doanh có trụ sở đăng ký chính thức tại KKT-TM Lao Bảo được đăng ký biển số riêng của KKT-TM Lao Bảo;

Bộ Công an hướng dẫn việc đăng ký, cấp biển số và quản lý các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định này;

2. Trường hợp phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đăng ký biển số KKT-TM Lao Bảo có nhu cầu lưu hành ngoài phạm vi KKT-TM Lao Bảo thì phải chịu sự quản lý của cơ quan Công an có thẩm quyền như đối với các phương tiện giao thông cơ giới nước ngoài quá cảnh Việt Nam. Mọi trường hợp xe mang biển số KKT-TM Lao Bảo lưu hành trái phép ngoài phạm vi KKT-TM Lao Bảo đều bị xử lý theo pháp luật;

3. Các phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đã đăng ký biển số Lao Bảo, nếu bán vào nội địa thì phải tuân thủ các quy định hiện hành về nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam và phải nộp đủ thuế theo luật định;

4. Cho phép phương tiện cơ giới đường bộ có tay lái bên phải ra, vào KKT-TM Lao Bảo để vận chuyển hàng hóa, hành khách giữa KKT-TM Lao Bảo với Lào và với các nước láng giềng; các phương tiện loại này vào nội địa Việt Nam phải tuân thủ các thỏa thuận quốc tế của Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

Chương IV

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI

Điều 18. Ưu đãi trong đầu tư

1. Các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài và các dự án đầu tư trong nước tại KKT-TM Lao Bảo được chấp thuận theo quy trình đăng ký cấp Giấy phép đầu tư.

2. Tất cả các dự án đầu tư vào KKT-TM Lao Bảo được hưởng các ưu đãi tối đa áp dụng với các địa bàn kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 1996, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam năm 2000 và Luật Khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) năm 1998, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2003 và các ưu đãi khác theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập. Trường hợp đối với cùng một vấn đề mà các văn bản quy phạm pháp luật quy định các mức ưu đãi khác nhau thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất.

3. KKT-TM Lao Bảo được hưởng các ưu đãi đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đối với Khu Kinh tế cửa khẩu.

4. Tổ chức, cá nhân có công gọi vốn đầu tư từ nguồn vốn không thuộc ngân sách nhà nước để đầu tư vào các công trình kinh tế - xã hội tại KKT-TM Lao Bảo, được hưởng một khoản hoa hồng nhất định từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Bộ Tài chính, sau khi dự án đầu tư đi vào hoạt động, có sản phẩm lưu thông, thực hiện trên thị trường trong, ngoài nước.

Điều 19. Ưu đãi về địa bàn

Hoạt động thương mại và dịch vụ tại KKT-TM Lao Bảo được hưởng các ưu đãi theo chính sách phát triển kinh tế miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ.

Điều 20. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp

Các dự án đầu tư vào KKT-TM Lao Bảo được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế; được giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm kế tiếp và được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% cho những năm tiếp theo.

Điều 21. Ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân

Những người làm việc tại KKT-TM Lao Bảo là đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật được giảm 50% số thuế phải nộp.

Điều 22. Ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt

1. Hàng hóa, dịch vụ sản xuất, tiêu thụ trong KKT-TM Lao Bảo và hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu từ nước ngoài vào KKT-TM Lao Bảo không phải chịu thuế giá trị gia tăng;

2. Hàng hóa, dịch vụ từ nội địa Việt Nam đưa vào KKT-TM Lao Bảo hưởng

thuế suất thuế giá trị gia tăng là 0%; hàng hóa, dịch vụ từ KKT-TM Lao Bảo đưa vào tiêu thụ trên thị trường nội địa Việt Nam phải chịu thuế giá trị gia tăng theo luật định;

3. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt được sản xuất, tiêu thụ trong KKT-TM Lao Bảo và hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt nhập khẩu từ nước ngoài vào KKT-TM Lao Bảo không phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;

4. Hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt từ KKT-TM Lao Bảo đưa vào nội địa Việt Nam phải chịu thuế tiêu thụ đặc biệt theo luật định.

Điều 23. Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

1. Hàng hóa có xuất xứ từ nội địa Việt Nam và hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài vào KKT-TM Lao Bảo được miễn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

2. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TM Lao Bảo khi xuất khẩu ra nước ngoài được miễn thuế xuất khẩu;

3. Hàng hóa sản xuất, gia công, tái chế, lắp ráp tại KKT-TM Lao Bảo có sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam chỉ phải nộp thuế nhập khẩu đối với phần nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu cấu thành trong sản phẩm hàng

hàng hóa; trường hợp không sử dụng nguyên liệu, linh kiện nhập khẩu từ nước ngoài, khi nhập khẩu vào nội địa Việt Nam thì không phải nộp thuế nhập khẩu;

4. Hàng hóa từ KKT-TM Lao Bảo nhập khẩu vào nội địa Việt Nam, nếu có xuất xứ sản xuất tại Lào, được giảm thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, trên cơ sở các văn bản điều ước ký kết giữa Chính phủ hai nước;

5. Khách du lịch trong, ngoài nước khi vào KKT-TM Lao Bảo được phép mua hàng hóa nhập khẩu miễn thuế (hàng không thuộc Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu) đưa vào nội địa với trị giá không quá 500.000 đồng Việt Nam/người/lượt/ngày. Nếu trị giá hàng hóa vượt quá 500.000 đồng Việt Nam thì người có hàng hóa phải nộp thuế nhập khẩu phần vượt theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 24. Ưu đãi về tín dụng

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo được Quỹ Hỗ trợ phát triển xem xét cho vay vốn tín dụng của Nhà nước theo quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam về tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước.

Điều 25. Chuyển các khoản lỗ trong kinh doanh

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

hàng hóa, dịch vụ, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh hoạt động trong KKT-TM Lao Bảo, sau khi đã quyết toán với cơ quan thuế mà bị lỗ thì được chuyển các khoản lỗ sang năm sau, số lỗ này được trừ vào thu nhập chịu thuế. Thời gian được chuyển lỗ không quá 05 năm.

Điều 26. Ưu đãi về đất đai, nhà ở

1. Tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư vào KKT-TM Lao Bảo được miễn tiền thuê đất trong 11 năm đầu, kể từ ngày ký hợp đồng thuê đất và được hưởng mức giá thuê đất bằng 30% giá thuê đất áp dụng cho các huyện miền núi tỉnh Quảng Trị kể từ năm thứ 12 trở đi;

2. Người Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài thường trú tại Việt Nam và các nhà đầu tư nước ngoài được đầu tư xây dựng nhà ở để bán hoặc cho thuê; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng cơ sở hạ tầng và được mua nhà ở tại KKT-TM Lao Bảo theo quy định của pháp luật;

3. Toàn bộ diện tích đất, mặt nước đã quy hoạch dành cho đầu tư phát triển KKT-TM Lao Bảo được giao một lần cho Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo. Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo tổ chức đền bù, giải tỏa mặt bằng theo quy định của pháp luật để giao lại đất, cho thuê đất cho

các nhà đầu tư. Việc giao đất, cho thuê đất đối với từng dự án cụ thể do Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật và chịu trách nhiệm việc sử dụng có hiệu quả quỹ đất, mặt nước đã được giao. Giá thuê đất căn cứ vào mức giá do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành;

4. Trước khi xây dựng các công trình trong KKT-TM Lao Bảo, các doanh nghiệp, tổ chức phải gửi hồ sơ xin phép Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo. Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo có trách nhiệm trả lời trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp không chấp thuận phải nêu rõ lý do;

Việc quản lý các dự án xây dựng trong KKT-TM Lao Bảo được thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương V

VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

Điều 27. Việc thực hiện chế độ tài chính - kế toán

Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo thực hiện chế độ tài chính kế toán theo quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 28. Đồng tiền giao dịch, thanh toán

Việc mua bán, thanh toán, chuyển

nhượng và các quan hệ giao dịch khác giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh tại KKT-TM Lao Bảo được thực hiện bằng Đồng Việt Nam, Kíp Lào và các ngoại tệ tự do chuyển đổi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 29. Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo

1. Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị và Bộ trưởng Bộ Nội vụ) nhằm thực hiện việc quản lý tập trung, thống nhất hoạt động trên các lĩnh vực đầu tư, phát triển kinh tế tại KKT-TM Lao Bảo;

2. Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo là cơ quan quản lý nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu mang hình Quốc huy, có biên chế, có kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp và là đầu mối kế hoạch được cân đối riêng vốn xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước;

3. Trưởng Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm. Các Phó Trưởng Ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị bổ nhiệm;

4. Các Bộ: Thương mại, Quốc phòng,

Công an, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Du lịch và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ủy quyền và hướng dẫn để Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo thực hiện cơ chế quản lý một cửa, tại chỗ có hiệu quả.

Điều 30. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo việc xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch tổng thể, quy hoạch chi tiết phát triển và Điều lệ hoạt động của KKT-TM Lao Bảo;

2. Chỉ đạo việc tổ chức quản lý các dự án theo quy hoạch được duyệt và ủy quyền cho Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo phê duyệt các dự án đầu tư phát triển và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm tại KKT-TM Lao Bảo;

3. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức quản lý, điều hành hoạt động của KKT-TM Lao Bảo;

4. Chỉ đạo Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quy định tại Quy chế này;

5. Quyết định việc miễn, giảm tiền thuê đất và hỗ trợ chi phí đào tạo người lao động trong KKT-TM Lao Bảo theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Hướng Hóa và các cơ quan chức năng của tỉnh phối hợp với Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các doanh nghiệp tại KKT-TM Lao Bảo và thực thi có hiệu quả công tác chống buôn lậu, kinh doanh hàng nhập lậu và các hành vi buôn bán trái phép khác trên địa bàn tỉnh liên quan đến hoạt động của KKT-TM Lao Bảo;

7. Thỏa thuận bằng văn bản với chính quyền tỉnh Xa-van-na-khệt của Lào về những nguyên tắc phối hợp quản lý, điều hành, hoạt động của KKT-TM Lao Bảo và Khu Thương mại Đen-xa-văn trên cơ sở pháp luật hiện hành của mỗi nước và phù hợp với quan hệ hữu nghị đặc biệt giữa nhân dân hai nước.

Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo

Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn quy định đối với Ban Quản lý Khu Công nghiệp cấp tỉnh, Ban Quản lý Khu Kinh tế cửa khẩu và các quy định tại Quy chế này; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Xây dựng quy hoạch tổng thể, lập quy hoạch chi tiết phát triển, xây dựng Điều lệ hoạt động của KKT-TM Lao Bảo để Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị trình Thủ tướng Chính phủ hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện theo quy hoạch được duyệt;

2. Xây dựng Danh mục các dự án đầu tư và kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cấp và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy phép đầu tư, Giấy phép thành lập Văn phòng Đại diện, Chi nhánh của thương nhân và doanh nghiệp du lịch nước ngoài, Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư, Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa và các chứng chỉ khác theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại KKT-TM Lao Bảo;

4. Giao hoặc cho các nhà đầu tư thuê đất, mặt nước để thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành;

5. Xây dựng các khung giá, phí và lệ phí, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành để thực hiện tại KKT-TM Lao Bảo theo quy định của pháp luật hiện hành;

6. Đầu mối giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, triển khai và thực hiện các dự án đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại KKT-TM Lao Bảo;

7. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan trong việc bảo đảm mọi hoạt động trong KKT-TM Lao Bảo phù hợp với Quy chế này và Điều lệ hoạt động của KKT-TM Lao Bảo;

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý và sử dụng các nguồn đầu tư trên địa bàn KKT-TM Lao Bảo, quản lý các dự án xây

dựng bằng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước tại KKT-TM Lao Bảo theo đúng quy định;

9. Tổ chức, triển khai, giới thiệu, đàm phán xúc tiến đầu tư thương mại, du lịch trong và ngoài nước;

10. Phối hợp với Ban Quản lý Khu Thương mại Đen-sa-vản (Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào) để đảm bảo hoạt động của hai Khu Kinh tế - Thương mại phát triển phù hợp với các hiệp định, thỏa thuận hiện hành giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào cũng như các thỏa thuận hiện hành giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Xa-va-na-khệt.

Điều 32. Phối hợp trong quản lý nhà nước tại KKT-TM Lao Bảo

Các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT-TM Lao Bảo và ủy quyền cho Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ thuộc phạm vi thẩm quyền đối với các lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quy hoạch, quản lý tài nguyên và môi trường, quản lý và phát triển đô thị, quản lý lao động, xuất nhập khẩu và một số lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật và các quy định của Quy chế này.

Đối với những lĩnh vực không phân cấp, ủy quyền Ban Quản lý KKT-TM Lao Bảo, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân

dân tỉnh Quảng Trị thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với KKT-TM Lao Bảo bằng cách tổ chức các đơn vị trực thuộc tại KKT-TM Lao Bảo để thực thi nhiệm vụ, thẩm quyền của mình, nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động của các nhà đầu tư và các doanh nghiệp trong KKT-TM Lao Bảo.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Những quy định khác liên quan đến hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong KKT-TM Lao Bảo không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các điều khoản tương ứng của Luật Thương mại, Luật Đầu tư nước ngoài của Việt Nam, Luật Khuyến khích Đầu tư trong nước, Luật Doanh nghiệp, Luật Đất đai, các văn bản pháp luật khác và Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Trường hợp Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong đó có quy định nhiều ưu đãi hơn thì đương nhiên sẽ được áp dụng đối với KKT-TM Lao Bảo./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 12/2005/QĐ-TTg ngày 13/01/2005 về việc phê duyệt Đề án bổ sung sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam đến năm 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 180/2004/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thành lập mới, tổ chức lại và giải thể công ty nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 155/2004/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bổ sung sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước thuộc Tổng công ty Điện lực Việt Nam đến năm 2005, như sau: